

Số: /QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Chuẩn y kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024
theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 584/TTr-LĐTBXH ngày 12/12/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Ba Tơ, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ dân cư trên địa bàn: 17.647 hộ;
- Hộ nghèo: 2.815 hộ, tỷ lệ 15,95%;
- Hộ cận nghèo: 1.543 hộ, tỷ lệ 8,74%.

Trong đó:

a) Chia theo khu vực thành thị và nông thôn

- *Khu vực thành thị*

+ Hộ nghèo: 140 hộ, tỷ lệ 7,08%;

+ Hộ cận nghèo: 163 hộ, tỷ lệ 8,24%.

- *Khu vực nông thôn*

+ Hộ nghèo: 2.675 hộ, tỷ lệ 17,07%;

+ Hộ cận nghèo: 1.380 hộ, tỷ lệ 8,81%.

(*Chi tiết đối với từng xã, thị trấn kèm theo phụ lục 01*)

b) Phân tích diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm

(*Chi tiết đối với từng xã, thị trấn kèm theo phụ lục 02,03*)

c) Chia theo nhóm thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

(*Chi tiết đối với từng xã, thị trấn kèm theo phụ lục 04,05,06,07*)

d) Chia theo nhóm đối tượng

(*Chi tiết đối với từng xã, thị trấn kèm theo phụ lục 08*)

đ) Chia theo nhóm dân tộc

(*Chi tiết đối với từng xã, thị trấn kèm theo phụ lục 09*)

e) Các nhóm nguyên nhân nghèo

(*Chi tiết đối với từng xã, thị trấn kèm theo phụ lục 10*)

g) Chỉ số thiếu hụt của trẻ em

(*Chi tiết đối với từng xã, thị trấn kèm theo phụ lục 11*)

Điều 2. Căn cứ Quyết định này UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban có liên quan triển khai, thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; thủ trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Thường trực Huyện ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn của huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, GN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lữ Đình Tích